

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2019.

Về tranh chấp: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh;
2. Ông Huỳnh Quan Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kiều L, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số nhà 29/9A, ấp L, xã T, huyện H, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Giang S, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Số nhà 29/7, ấp T, xã TT, huyện H, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Giang S chung sống với nhau từ năm 2017, không đăng ký kết hôn. Từ ngày sống chung chị biết anh S thường xuyên cờ bạc gây nợ nần cho nhiều người, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh S không thay đổi. Hiện nay anh chị cũng không còn sống chung, chị không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: anh chị có một là cháu Nguyễn Huỳnh Xuân T, sinh ngày 09-5-2018. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S

cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Giang S trình bày:

Anh đồng ý theo lời trình bày của chị L về thời gian vợ chồng sống chung và không có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận là trước đây anh có chơi cờ bạc gây nợ nần nhiều người nhưng hiện nay anh đang muốn làm lại, anh đang đi làm thuê tại huyện Tân Biên, tỉnh T để kiếm tiền trả nợ và về lo cho vợ con. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Xuân T, sinh ngày 09-5-2018, do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, nếu có ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị L, anh S là vợ chồng, giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Giang S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Chị Huỳnh Thị Kiều L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Kiều L và anh Nguyễn Giang S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Do không có đăng ký kết hôn nên việc chị L và anh S sống chung là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình do đó giữa chị L và

anh S không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh S, do anh chị sống chung không hạnh phúc. Anh S không đồng ý ly hôn tuy nhiên do hôn nhân của anh chị không hợp pháp do đó, căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị L và anh S là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị L và anh S có một người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Xuân T, sinh ngày 09-5-2018. Chị L và anh S đều có nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên xét thấy cháu Tâm chưa đủ 36 tháng tuổi, ngoài ra chị L hiện đang có việc làm ổn định, đủ điều kiện chăm sóc con nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Tâm cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh S đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 58, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Kiều L và anh Nguyễn Giang S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huỳnh Xuân T, sinh ngày 09-5-2018. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0013055 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T, chị L đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(Đã ký)***Nguyễn Thị Cẩm Ly**